

Name:

Ngữ pháp:

Date: / / 20....



Đọc – Viết:

Class: S2...

Mini Test:

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 9: Let's explore the city! – Vocabulary 1

❖ **Lưu ý:** Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1** dòng để ghi nhớ nhé

I. New Vocabulary

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	traffic (n)	giao thông	10	shark (n)	con cá mập
2	look at (v)	nhìn	11	aquarium (n)	thủy cung
3	octopus (n)	con bạch tuộc	12	warmth (n)	hơi ấm
4	jellyfish (n)	con sứa	13	toss (v)	quăng, vứt
5	penguin (n)	con chim cánh cụt	14	wild (adj)	hoang dã
6	sea turtle (n)	con rùa biển	15	emperor (n)	hoàng đế
7	ancient (adj)	cũ, cổ xưa	16	demand (v)	yêu cầu
8	army (n)	quân đội	17	owner (n)	chủ sở hữu
9	judge (v)	đánh giá	18	jingle (v)	rung, lắc

Lưu ý: n = noun: danh từ, v = verb: động từ, adj = adjective: tính từ

*Con học thuộc nghĩa của từ và chép mỗi từ **1** dòng vào vở ghi.

II. Homework

Exercise 1: Fill in the blank with words in the box.

shark	sea turtle	penguin
jellyfish	octopus	aquarium

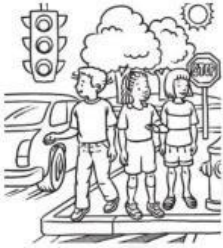
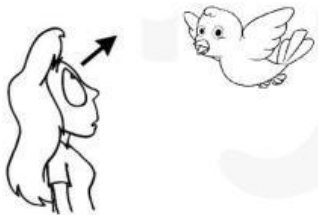
0. The shark is big. It eats small fish.

1. The _____ has eight arms and lives in the ocean.
2. The _____ has a soft body. You can see through (xuyên qua) it.
3. The _____ lives in cold places.
4. The _____ lives very long.
5. You can see many kinds of sea creature (nhiều loại sinh vật biển) at the _____.

Exercise 2: Unscramble.

0. ssto => toss
1. ymra => a _____
2. idlw => w _____
3. erown => o _____
4. ffcirta => t _____
5. dujeg => j _____

Exercise 3: Circle the correct answer.

		
0. owner / <u>traffic</u>	1. wild / army	2. ancient / emperor
		
3. demand / look at	4. toss / traffic	5. octopus / warmth

Part 2

– 6 questions –

Read the text and choose the best answer.



Example

Jack:

Was it your brother's birthday yesterday?

Julia:

- A Yes, he was.
- ☒ B That's right.
- C Happy Birthday!

Questions

1 Jack:

How old is your brother?

Julia:

- A Brothers are young.
- B He's 14 now.
- C No, he's older than me.

- 2 **Jack:** Did your brother have a birthday party?
- Julia:**
- A He didn't want one this year.
 - B What a good idea!
 - C He's your friend too.
- 3 **Jack:** What present did you give your brother?
- Julia:**
- A He gave it to me.
 - B Here you are.
 - C A book that he really wanted.
- 4 **Jack:** When is your birthday, Julia?
- Julia:**
- A Do you like balloons?
 - B It's this week.
 - C There are three of them.
- 5 **Jack:** What did you do on your last birthday?
- Julia:**
- A Birthdays are fun.
 - B I always do that on my birthday.
 - C I went to the circus with my family.
- 6 **Jack:** What present would you like for your birthday?
- Julia:**
- A I don't know.
 - B Mine is better than yours.
 - C So do I.

Exercise 1: Negate the sentences using contractions.

0. They **listen** to the radio. ⇒ They don't listen to the radio.
1. I **visit** the science museum. ⇒ _____
2. He **teaches** Maths at my school. ⇒ _____
3. We **drink** orange juice. ⇒ _____
4. My mother **will wash** the dishes. ⇒ _____
5. She **did** her homework yesterday. ⇒ _____

Exercise 2: Choose the correct answer.

0. The termite / metal eats wood.
1. The **branch** / rope is a part of a tree.
2. The **swing** / chimney is on the roof.
3. The **tower** / enemy is not your friend.
4. The **mud** / curvy is brown.
5. My father works in a **skyscraper** / straight.

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

